

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2016, tầm nhìn đến năm 2020; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019, UBND huyện xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xây dựng chính quyền gần dân, vì dân phục vụ, phục vụ dân và doanh nghiệp không điều kiện, trên tinh thần hết sức cầu thị, sẵn sàng nhận lỗi và khắc phục để phục vụ tốt hơn;

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh.

Góp phần nâng cao kết quả xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2019.

Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Yêu cầu:

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định chỉ số PAPI, xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch của UBND huyện.

Việc thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh phải thực hiện đồng bộ với công tác đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, gắn với việc nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ nhằm góp phần nâng cao kết quả xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện năm 2019.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Tổ chức kiểm tra việc triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc góp phần nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

2. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

Tăng cường công tác tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở; về các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Công khai, minh bạch

Công khai minh bạch kịp thời những chế độ, chính sách của Trung ương, địa phương hàng năm đến toàn thể nhân dân.

Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo: công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để nhân dân biết, dân bàn và giám sát việc thực hiện. Đổi mới phương thức bình chọn hộ nghèo theo hướng công khai, minh bạch, đúng đối tượng, công khai danh sách hộ nghèo đã được xét chọn tại nơi sinh hoạt của thôn và tại khu dân cư. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo về thời gian việc xét hộ nghèo để thụ hưởng các chế độ, chính sách đúng quy định. Xử lý nghiêm những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo theo quy định của nhà nước.

Công khai minh bạch thu, chi ngân sách cấp xã: thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch thu, chi ngân sách xã, thị trấn. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, xã, thị trấn, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất: đẩy mạnh các hình thức công khai để nhân dân được thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất của xã, thị trấn. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; quản lý, sử dụng quỹ đất của xã, thị trấn.

Dự thảo triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã; chủ trương, phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư, phương án quy hoạch khu dân cư phải được giới thiệu đến từng thôn, xóm, tạo điều kiện cho người dân đóng góp ý kiến đối với dự thảo phương án trước lúc phê duyệt. Kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất. Công khai với người dân chỉ số mốc giới giải phóng mặt bằng, mức giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, số hộ, diện tích, loại đất, tài sản với mức giá bồi thường. Công khai bảng giá các loại đất trên trang thông tin điện tử huyện, tại trụ sở UBND xã, thị trấn và bằng nhiều hình thức khác. Định kỳ kiểm tra việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để kịp thời chấn chỉnh.

4. Trách nhiệm giải trình với người dân

Nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân; thực hiện việc tiếp công dân theo quy định; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả của Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; tổng kết việc thực hiện quy chế giám sát của cộng đồng theo đúng quy định.

Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao chú trọng vào giải trình các ý kiến của người dân đã phản ánh; thực hiện lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất; tập trung giải quyết có hiệu quả những khiếu nại, tố cáo, phản ánh; kiến nghị của tổ chức, công dân.

Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách xã, thị trấn; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho cán bộ xã, thị trấn, thôn, bản, khóm, xóm.

5. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

a) Đối với các cơ quan hành chính

Tiếp tục đổi mới phương pháp làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để người dân hiểu, giám sát và phản ánh những biểu hiện tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính, việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

b) Đối với lĩnh vực giáo dục

Triển khai đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục phổ thông; đưa nội dung chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng vào chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo của ngành về phòng, chống tham nhũng ở một số lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng như: Tuyển sinh,

tuyên dụng, điều động, luân chuyển viên chức và bổ nhiệm cán bộ quản lý, quản lý các nguồn thu...

Định kỳ, lấy ý kiến phụ huynh, học sinh về thái độ của giáo viên đối với các học sinh và chất lượng dạy học của giáo viên; thăm dò ý kiến của phụ huynh về các khoản đóng góp ngoài quy định.

c) Đối với lĩnh vực y tế

Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trong đội ngũ bác sỹ, nhân viên y tế các quy định về y đức.

Cải tiến quy trình khám, chữa bệnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm giảm thiểu các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Duy trì tốt việc lấy ý kiến đánh giá của người bệnh, người nhà người bệnh về thái độ của đội ngũ y, bác sỹ đối với người bệnh trong khám, chữa bệnh.

d) Đối với công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác tuyển dụng để tạo cơ hội cho mọi người có đủ điều kiện được tham gia; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020; Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng trị ngày 18/7/2018 về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng trị giai đoạn 2018 -2025, chiến lược đến năm 2030

e) Về quyết tâm phòng chống tham nhũng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc tự giác, quyết tâm phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách, quản lý.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức gắn với việc xây dựng chế độ đãi ngộ xứng đáng.

Bảo vệ và tạo điều kiện cho người dân trong việc tố giác các hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh của cán bộ, công chức, viên chức để góp phần giảm thiểu tham nhũng, hối lộ; sự tham gia của các tổ chức ngoài nhà nước và giới báo chí trong việc giúp người dân tố giác tham nhũng, ngăn ngừa tham nhũng trong bộ máy nhà nước.

Phát huy vai trò giám sát của của HĐND các cấp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể - chính trị, xã hội, các hội quần chúng, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm và kịp thời hành vi tham nhũng. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ

quan, đơn vị để tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát việc xử lý của các cơ quan chức năng đối với hành vi tham nhũng.

6. Thủ tục hành chính công

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ, chi tiết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, cung cấp đầy đủ thông tin thủ tục cần làm, công khai phí và lệ phí, biểu mẫu, quy trình, thủ tục tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ được cung cấp, nhất là các dịch vụ: Chứng thực, xác nhận, cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký kinh doanh và các dịch vụ công thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn... để nâng cao chất lượng phục vụ;

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Rà soát, chấn chỉnh, sắp xếp lại, bố trí công chức bộ phận một cửa bảo đảm các yêu cầu: có đủ phẩm chất, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, có kiến thức tổng hợp để trực tiếp xử lý, giải quyết, giải thích các yêu cầu của người dân, tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nước; tiếp tục áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

7. Cung ứng dịch vụ công

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập:

Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế dân số; đề án xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đẩy mạnh củng cố mạng lưới, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tuyến huyện, xã, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản; duy trì chất lượng hoạt động của các trạm y tế đã đạt chuẩn.

Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

b) Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập:

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học hiện đại. Đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường theo mô hình tiên tiến ở các cấp học, bậc học;

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Quan tâm các chế độ, chính sách để cải thiện thu nhập giáo viên;

Tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội, nhất là giữa giáo viên và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ.

c) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản:

Đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân; nâng cao độ tin cậy cung cấp điện; nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng.

Phân kỳ thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở các xã, thị trấn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Nâng cao chất lượng dịch vụ thu gom rác thải, vệ sinh công cộng ở các khu dân cư.

d) Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư:

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm kết hợp đưa nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này vào báo cáo công tác cải cách hành chính về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

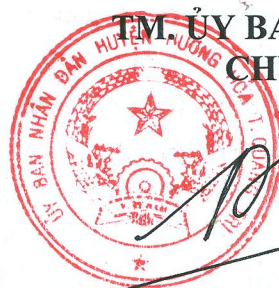
2. Phòng Nội vụ huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện của các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn.

3. Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện phối hợp với phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm góp phần nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2019.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phản ánh kịp thời với UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy, TT HĐND (b/c);
- Ban TT UBMT huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban Đảng, VPHU, TT BDCT huyện;
- Các Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.



Đặng Trọng Vân